

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2022/DS-ST
Ngày: 23 – 8 – 2022
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Thắng

Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-DS, ngày 04/5/2022, về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2022/QĐXXST-DS ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Tạ Bửu B, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 233/8, đường N, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số nhà 375, đường P, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà 18, đường H, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc H trình bày:

Ngày 16/7/2021, bà Nguyễn Thị H có mượn tiền và có viết biên nhận cho ông Lý Tạ Bửu B số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Trong biên nhận, bà Nguyễn Thị H cam kết là sẽ trả lại 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) vào ngày 02 (dương lịch) hàng tháng. Tuy nhiên từ khi mượn tiền cho đến nay, bà Nguyễn Thị H trả được 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và không thực hiện

đóng lãi như cam kết. Ông Lý Tạ Bửu B đã gặp và yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn không trả.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H trả cho ông Lý Tạ Bửu B số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà thừa nhận vào tháng 7/2021, bà có vay của ông Lý Tạ Bửu B số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Khi vay tiền có làm biên nhận nợ. Bà trả cho ông Lý Tạ Bửu B số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Tuy nhiên hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng trả số tiền này. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lý Tạ Bửu B thì bà đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền đã trả cho ông Lý Tạ Bửu B là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Hiền hiện đang cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B đối với yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

[3.1] Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 16/7/2021 (*bút lục số 15*) do nguyên đơn cung cấp và tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, bà Nguyễn Thị H thừa nhận có vay của ông Lý Tạ Bửu B số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và hiện nay chưa trả số tiền nợ này, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Nguyễn Thị H có vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) của ông Lý Tạ Bửu B và hiện tại còn nợ số tiền này là có thật. Việc thỏa thuận vay tiền giữa ông Lý Tạ Bửu B và bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên trong quá trình vay, bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó việc ông Lý Tạ Bửu B khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H trả số tiền còn nợ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Xét thấy bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong một khoảng thời gian dài nhưng vẫn không thực hiện và nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B không đồng ý đối với yêu cầu xin trả dần của bà Nguyễn Thị H nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với lời trình bày này của bà Nguyễn Thị H.

[3.3] Đối với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) bà Nguyễn Thị H đã trả, bà Nguyễn Thị H và ông Lý Tạ Bửu B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 164 và 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều

228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 164, Điều 166 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H trả cho ông Lý Tạ Bửu B tổng số tiền nợ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B cho đến khi thi hành xong khoản tiền bị đơn bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Lý Tạ Bửu B nêu trên, hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lý Tạ Bửu B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000427 ngày 15/4/2022. Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn ông Lý Tạ Bửu B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- CC THADS thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lệ Hằng